

Bản án số: **64/2026/HS-ST**

Ngày: 17 - 3 -2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đinh Xuân Dậu**

Ông **Nguyễn Quý Hạc**

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1999 tại Cà Mau. Số Căn cước công dân: **096099008817**. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ thường trú: Ấp M, xã C, tỉnh Cà Mau. Địa chỉ cư trú: ấp Đ, phường H, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: **05/12**; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy K, sinh năm 1963 và bà Quang Vũ H1, sinh năm 1966; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 25/7/2025, bị Công an phường H, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 07/QĐ-XPHC.

+ Ngày 21/01/2026, bị Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 23/2026/HS-ST, thời hạn tù được tính từ ngày 22/8/2025, hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án trên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/7/2025 đến ngày 26/7/2025. Hiện đang chấp hành hình phạt của Bản án số 23/2026/HS-ST ngày 21/01/2026 (thời hạn chấp hành án được tính từ ngày 22/8/2025) tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Đ - Có mặt.

- Bị hại: Bà Mai Thị H2, sinh năm 1975 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ A, ấp P, xã B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chí H và người tên L (không rõ họ, địa chỉ) quen biết nhau từ trước và không có việc làm ổn định. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17/7/2025, L mang theo túi da (bên trong túi có 01 con dao Thái lan cán vàng, 01 kiềm cắt, 01 kiềm cộng lực) đến phòng trọ của H tại ấp Đ, phường H, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, L và H bàn bạc cùng nhau trộm cắp tài sản, H chuẩn bị thêm dụng cụ và thông nhất khoảng 23 giờ cùng ngày sẽ đón L tại điểm hẹn thuộc khu vực Nhà thờ N tại ấp N, phường H, tỉnh Đồng Nai để trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài.

H chuẩn bị 01 tuốc nơ vít, 01 đoạn mở khóa chữ L bỏ vào túi da của L và điều khiển xe Wave (không gắn biển số) đến điểm hẹn chờ L đi về hướng ấp P, xã B, tỉnh Đồng Nai. Khi đến căn nhà số C thuộc tổ A, ấp P, xã B, H và L quan sát nhìn thấy cửa cổng khoá, trong sân nhà có 02 xe mô tô (01 xe hiệu Sirius màu trắng đen; 01 xe hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen biển số 60Z2-6974) của chị Mai Thị H2 - sinh năm 1975. H dừng xe cách nhà chị H2 khoảng 20m và cùng L đi bộ đến trước nhà. H đứng gần hàng rào cảnh giới, còn L leo cổng vào trong và phá ổ khóa, đi vào sân dắt xe mô tô Honda Wave RS màu đỏ đen, biển số 60Z2-6974 ra ngoài. L dùng đoạn phá ổ khóa xe và khởi động nhưng xe không nổ, L đưa dụng cụ phá khóa cho H cất giữ. Sau đó H điều khiển xe mô tô Wave của H, dùng chân đẩy xe mô tô vừa lấy trộm của chị H2, do L điều khiển chạy đến đoạn đường thuộc ấp T, phường H, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện bắt giữ H cùng tang vật, L bỏ chạy thoát.

+ Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô không gắn biển số, có số khung WG1102008753; 01 xe mô tô Honda Wave RS biển số 60Z2-6974; 01 điện thoại di động Oppo gắn sim số 0339087523 của Nguyễn Chí H; 01 túi da màu đen; 01 con dao Thái Lan cán màu vàng; 01 tuốc nơ vít cán nhựa; 01 khóa điều chữ L; 01 kiềm cắt; 01 kiềm cộng lực.

- 01 USB màu đen do Lê Kim T giao nộp (được lưu vào hồ sơ vụ án).

+ Tại Kết luận định giá tài sản số 307/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Đồng Nai kết luận: 01 xe mô tô Honda Wave RS biển số 60Z2-6974 đời 2009 trị giá 5.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 123/CT-VKSKV3 ngày 10/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Chí H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, **Điều 17; Điều 38; Điều 56, Điều 58** Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H từ 08 (tám) tháng tù giam đến 10 (mười) tháng tù giam;

+ Xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã giao trả: 01 xe mô tô biển số 60Z2-6974 cho chị Mai Thị H2; 01 điện thoại di động Oppo cho Nguyễn Chí H, vì điện thoại này không liên quan đến việc phạm tội.

- Đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 túi da màu đen; 01 tuốc nơ vít cán nhựa; 01 khóa điều chữ L; 01 kiềm cắt; 01 kiềm cộng lực.

+ Đối với 01 xe mô tô không gắn biển số của Nguyễn Chí H; 01 con dao Thái Lan cán màu vàng (L mang theo) hiện chưa làm việc được với L để làm rõ mục đích sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

+ Trách nhiệm dân sự: Chị Mai Thị H2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường do tài sản bị xâm hại.

+ **Đối với đối tượng tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) cùng với bị cáo Nguyễn Chí H trộm cắp tài sản. Qua quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên đề nghị** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau theo quy định pháp luật.

+ Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bị hại và người làm chứng tại phiên tòa: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng Quyết định xét xử, giấy triệu tập tới tham gia phiên tòa. Đồng thời, người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm, có lời khai không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thiệt hại về tài sản. Người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa nên việc vắng mặt của người bị hại và người làm chứng không làm trở ngại, không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại và người làm chứng.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết quả định giá tài sản, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, có cơ sở xác định: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 18/7/2025, tại ấp P, xã B, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Nguyễn Chí H và đối tượng tên L (chưa rõ nhân thân lai lịch) đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô Honda Wave RS biển số 60Z2-6974, trị giá tài sản chiếm đoạt là 5.000.000đ (năm triệu) đồng của chị Mai Thị H2. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có nhân thân xấu, là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật, bị cáo biết hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân bị cáo đã cố tình vi phạm pháp luật, lợi dụng sơ hở của người bị hại để lấy trộm tài sản nhằm mang bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân, là khách thể bảo vệ của pháp luật hình sự và gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Trong vụ án này, đối tượng L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H tham gia trộm cắp tài sản và phân công H đứng ngoài cảnh giác để L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Mặc dù H không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, chỉ giữ vai trò đồng phạm thứ yếu, nhưng sau khi được thay đổi biện pháp ngăn chặn trong quá trình điều tra, H lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 22/8/2025 và đã bị Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xử phạt 10 (mười) tháng tù theo Bản án số 23/2026/HS-ST ngày 21/01/2026. Điều này thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không.

[4.2] Nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân xấu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại – Chị Mai Thị H2 đã nhận lại tài sản bị trộm, không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thiệt hại về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[6.1] Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 60Z2-6974 là tài sản của chị Mai Thị H2 bị trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H2 là phù hợp;

[6.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động Oppo là tài sản của bị cáo Nguyễn Chí H không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo H là phù hợp;

[6.3] Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 (một) túi da màu đen; 01 (một) tuốc nơ vít cán nhựa; 01 (một) khóa điều chữ L; 01 (một) kiềm cắt; 01 (một) kiềm cộng lực do sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

[6.4] Đối với 01 (một) xe mô tô không gắn biển số của Nguyễn Chí H; 01 con dao Thái Lan cán màu vàng (L mang theo) hiện chưa làm việc được với L để làm rõ mục đích sử dụng, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[6.5] Lưu kèm theo hồ sơ vụ án: **Đối với 01** (một) USB bên trong chứa file video ghi lại hình ảnh liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H.

[6.6] **Đối với đối tượng tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) cùng với bị cáo H trộm cắp tài sản**, có dấu hiệu đồng phạm trong vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí H 08 (tám) tháng tù.**

3. Tổng hợp hình phạt **08 (tám) tháng tù** của tội đang bị xét xử với hình phạt **10 (mười) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 23/2026/HS-ST ngày 21/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai. Buộc bị cáo **Nguyễn Chí H phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày 22/8/2025 nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ trước đó (từ ngày 18/7/2025 đến ngày 26/7/2025).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 (một) túi da màu đen đã qua sử dụng, đã cũ; 01 (một) tuốc nơ vít cán nhựa đã qua sử dụng, đã cũ; 01 (một) khóa điều chữ L đã qua sử dụng; 01 (một) kiềm cắt đã qua sử dụng; 01 (một) kiềm cộng lực đã qua sử dụng, đã cũ.

*(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số **STT91-2026** ngày 01/3/2026 của **Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Đồng Nai**).*

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Chí H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 3 - Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- **Trại tạm giam số 01**-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 06-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Công an xã;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Liên

